

Bản án số: 56 /2021/HS-ST

Ngày 18 - 11 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Ninh Thị Hải – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hồng Ngoạn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn C**, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1975 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: xóm C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân T và bà Hà Thị X; Có vợ là Trần Thị B và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021, đến ngày 21/7/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Nguyễn Hữu K**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1989 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Xóm 9, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu K và bà Lưu Thị T; Có

vợ là Lương Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021, đến ngày 21/7/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1994 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 3 P, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị C; Có vợ là Hà Thị Q và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Trần Xuân M**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1978 tại xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Đào Thị T; Có vợ là Phạm Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2021 đến ngày 03/8/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**5. Lê Thị T**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1984 tại xã thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị C; có chồng là Đặng Quang T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**6. Phạm Thị L**, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1974 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị B (đã chết); Có chồng là Phạm Văn N (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2010

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 21/7/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**7. Lương Thị T**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1955 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Chí H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có chồng là Trần Ngọc L và 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 2083

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/7/2021 đến ngày 21/7/2021 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 16/7/2021, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H sau khi đi bán vịt giống tại các huyện Q, L trên đường về đã vào khu phòng trọ tại phố L, thị trấn N của anh Ngô Văn T, sinh năm 1994, cư trú tại phố T, thị trấn N làm chủ (*anh T đã giao cho ông Trần Trọng P, sinh năm 1946, cư trú tại: Phố L, thị trấn N trực tiếp quản lý khu nhà trọ*) để nghỉ uống nước. Tại khu nhà trọ Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H gặp Trần Xuân M và Lê Thị T cũng đến khu nhà trọ ngồi uống nước nói chuyện. Trong lúc nói chuyện các bị cáo thấy ở khu nhà trọ có chiếc chiếu và bộ bài tú lơ khơ nên đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “ba cây cộng điểm” các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, bỏ đi các quân từ 10 đến K, lấy các quân bài từ Át (A) đến 9, chia đều cho mỗi người chơi 3 quân bài, các bị cáo cộng điểm của 3 quân bài được chia để so điểm với nhau, ai có điểm cao hơn sẽ được lấy tiền của tất cả những người có điểm thấp hơn, những người có điểm bằng nhau sẽ so chất bài theo quy định từ cao đến thấp là rô, cơ, nhép, bích. Các bị cáo thống nhất mức cược mỗi ván đặt cửa là 50.000 đồng, sau khi cộng điểm ai cao điểm nhất sẽ ăn tất cả số tiền các bị cáo đã đặt cửa. Sau đó lần lượt có Phạm Thị L và Lương Thị T đến khu nhà trọ và tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an thị trấn N bắt quả tang, do hoảng sợ và lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T đã bỏ chạy. Công an thị trấn N tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Phạm Thị L và Lương Thị T và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.700.000 đồng; 36 quân bài của bộ bài tứ lơ. Ngoài ra còn tạm giữ điện thoại di động, xe mô tô của các bị cáo tham gia đánh bạc.

Ngày 22/7/2021 Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Ngày 28/7/2021 Trần Xuân M đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định số 2283/PC09 ngày 20/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận 59 tờ tiền polymer Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn C khai trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Hữu K trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn H trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc.

- Trần Xuân M trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc.

- Lê Thị T trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc.

- Phạm Thị L trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc.

- Lương Thị T trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc.

Theo lời khai của các bị cáo số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc không đúng với số tiền thực tế thu giữ tại chiếu bạc, theo các bị cáo trình bày là do các bị cáo không nhớ chính xác, cụ thể trước khi đến khu nhà trọ các bị cáo mang theo bao nhiêu tiền và đã sử dụng số tiền bao nhiêu để đánh bạc. Nhưng tất cả các bị cáo đều thừa nhận khi bắt quả tang Công an thị trấn N thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.700.000 đồng là tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Vật chứng của vụ án: 36 quân bài của bộ bài tứ lơ khơ và số tiền 8.700.000 đồng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 xe mô tô BKS 36D1-330... và số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, 01 xe mô tô BKS 36D1- 433... và số tiền 1.250.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu K; 01 điện thoại di động sam sung J5 của Phạm Thị L; 01 xe mô tô BKS 36D1 - 517... của Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung của Lê Thị T để lại khi bỏ trốn. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng các tài sản trên vào mục đích đánh bạc và không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKSNL, ngày 01/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng:

Áp dụng Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T. Đối với Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Đề nghị Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Phạm Thị L và Lương Thị T

Xử phạt Phạm Thị L và Lương Thị T mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Thị L không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định hàng tháng, gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo Lương Thị T là người cao tuổi không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định hàng tháng nên miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.700.000 đồng; Tịch thu và tiêu hủy 36 quân bài của bộ bài tứ lơ khơ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T, Phạm Thị L và Lương Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "Ba cây cộng điểm" được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.700.000 đồng, Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát

viên. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ, ngày 17/7/2021 tại khu phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T, Phạm Thị L và Lương Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây cộng điểm” được thua bằng tiền, với tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 8.700.000 đồng.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc theo lời khai của các bị cáo không đúng với số tiền thực tế thu giữ tại chiếu bạc, theo các bị cáo trình bày là do các bị cáo không nhớ chính xác trước khi đến khu nhà trọ ở khu phố L, thị trấn N các bị cáo mang theo bao nhiêu tiền và mỗi bị cáo sử dụng cụ thể số tiền bao nhiêu để đánh bạc. Nhưng tất cả các bị cáo đều thừa nhận số tiền 8.700.000 đồng khi bắt quả tang Công an thị trấn N thu giữ tại chiếu bạc là tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Ba cây cộng điểm” được thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc trị giá 8.700.000 đồng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Ngô Văn T là chủ khu nhà trọ và ông Trần Trọng P là người quản lý khu nhà trọ, khi các bị cáo đánh bạc tại khu nhà trọ, anh T và ông P không biết và không thu khoản tiền nào của các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ xử lý anh T và ông P.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tích chất nhất thời với động cơ vụ lợi. Tuy không lớn, không có tổ chức chặt chẽ, không gây hậu quả nghiêm trọng, nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an, việc đánh bạc là tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm và vai trò của các bị cáo: Tính chất của đồng phạm là giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, hành vi phạm tội là bột phát.

Bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T là người khởi xướng việc đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu, cùng là người thực hành và có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm.

Các bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T là những người đến tham gia sau, trực tiếp tham gia đánh bạc, có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T sau khi phạm tội đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T là người có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo bị tạm giữ. Vì vậy, khi quyết định hình phạt thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định hàng tháng, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo L và T.

\* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Cương, Nguyễn Hữu Khiêm, Nguyễn Văn Hải, Trần Xuân Mừng, Lê Thị Thương một khoản tiền tương xứng với tính chất và vai trò của các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định hàng tháng, bị cáo Phạm Thị L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Lương Thị T là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 8.700.000 đồng thu tại chiếu bạc có căn cứ xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 36 quân bài của bộ bài tứ lơ khơ đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 xe mô tô BKS 36D1-330... và số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, 01 xe mô tô BKS 36D1- 433... và số tiền 1.250.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu K; 01 điện thoại di động Samsung J5 của Phạm Thị L; 01 xe mô tô BKS 36D1 - 517... của Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Lê Thị T. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng các tài sản trên vào mục đích đánh bạc và không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã trả lại cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**



1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T, Phạm Thị L và Lương Thị T phạm tội "Đánh bạc" .

2. Áp dụng:

- Khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T. Đối với Nguyễn Văn H, Trần Xuân M và Lê Thị T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn C 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân (UBND) xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Văn C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Hữu K 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu K cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Hữu K 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Văn H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Trần Xuân M 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 ( Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Xuân M cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung Trần Xuân M 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Lê Thị T 06 ( Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 ( m tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị T cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung Lê Thị T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

\* Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Phạm Thị L và Lương Thị T.

Xử phạt Phạm Thị L 12 ( Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 05 ngày, quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi cư trú của bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Lương Thị T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 05 ngày, quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi cư trú của bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phạm Thị L và Lương Thị T cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn N trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Thị L và Lương Thị T.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) đã được chuyển vào tài khoản số: 3949.0.1055159 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc tại Kho bạc nhà nước huyện Ngọc Lặc, ngày 05/10/2021.

Tịch thu và tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ ( *Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2021 giữa Công an huyện Ngọc Lặc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hữu K, Nguyễn Văn H, Trần Xuân M, Lê Thị T, Phạm Thị L và Lương Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Ngọc Sơn**